



TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Địa chỉ VP: 314 Trường Chinh - Phường 13 - Q. Tân Bình - TP.HCM
Địa chỉ PTN: 41 Trần Hưng Đạo - Phường Tân Thành - Q. Tân Phú - TP.HCM
Tel: (028) 3810 7632 - Email: moitruongnangluongecc@gmail.com



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 137

Nơi lấy mẫu : **CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM- CTCF**
- XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ
Địa chỉ : 2637/42 đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 30, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
Vị trí lấy mẫu : DAT01- Đất đối diện bồn chứa xăng dầu 5.000 m³, độ sâu 0-20cm (tầng nông)
: DAT02- Đất tại khu vực thoát nước thải của kho trước khi ra sông Nhà Bè
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong bao nylon
Phương pháp lấy mẫu : **Đất – TCVN 7538-2:2005 (ISO 10381-2:2002)**

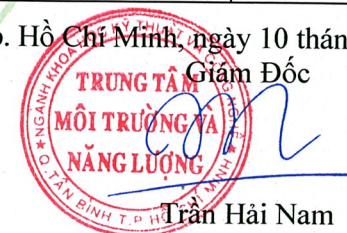
Ngày lấy mẫu : 28/11/2025
Phiếu yêu cầu : YC-25.11-457
Mã số hóa mẫu : EEC-25.11-DAT39

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ		QCVN 03: 2023/BTNMT (Loại 3)	PHƯƠNG PHÁP THỬ
			DAT01	DAT02		
01	Asen (As) ^(P)	mg/kg	5,94	5,96	200	US EPA Method 3050B US EPA Method 7062
02	Cadimi (Cd) ^(P)	mg/kg	KPH	KPH	60	US EPA Method 3051A US EPA Method 7010
03	Chì (Pb) ^(P)	mg/kg	8,09	6,01	700	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000B
04	Kẽm (Zn) ^(P)	mg/kg	27,5	32,3	2000	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000B
05	Đồng (Cu) ^(P)	mg/kg	6,73	9,68	2000	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000B
06	Crom (Cr) ^(P)	mg/kg	32,7	31,0	250	US EPA Method 3051A US EPA Method 7010

Phụ trách phòng thí nghiệm

Mạc Đình Long

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025



Trần Hải Nam

Ghi chú:

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử
- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ
- Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

4. KPH: Không phát hiện

5. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận của Bộ TN và MT 137



TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Địa chỉ VP: 314 Trường Chinh - Phường 13 - Q. Tân Bình - TP. HCM
Địa chỉ PTN: 41 Trần Hưng Đạo - Phường Tân Thành - Q. Tân Phú - TP. HCM
Tel: (028) 3810 7632 - Email: moitruongnangluongeecc@gmail.com



VIMCERTS 137

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Nơi lấy mẫu : **CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM-CTCP
- XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ**

Địa chỉ : 2637/42 đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 30, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Tên mẫu : Không khí

Lấy mẫu trong điều kiện : Mọi hoạt động bình thường

Ngày lấy mẫu : 28/11/2025

Phiếu yêu cầu số : YC-25.11-457

Mã số hóa mẫu : EEC-25.11-KK245

STT	VỊ TRÍ LẤY MẪU	Bụi (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	NO ₂ (mg/Nm ³)	Tiếng ồn (dBA)	Chì (Pb) ^(P) (mg/Nm ³)	Benzen ^(P) (mg/Nm ³)	CxHy ^(P) (mg/Nm ³)
01	Khu vực cổng chính X=0609836;Y=1181324	0,08	0,07	4,76	0,05	64,3	KPH	0,004	0,03
02	Khu vực trạm xử lý nước thải X=0610067;Y=1181591	0,05	0,03	2,83	0,02	63,9	KPH	0,006	0,05
03	Khu vực nhà phát điện dự phòng số 1 và số 2 X=0609857;Y=1181411	0,11	0,10	5,48	0,06	63,7	KPH	0,003	KPH
04	Khu vực bồn chứa 20.000 m ³ X=0609842;Y=1181511	0,04	0,05	4,15	0,03	62,8	KPH	0,002	0,04
05	Khu vực bồn chứa 5.000 m ³ X=0609917;Y=1181485	0,03	0,06	3,98	0,02	63,4	KPH	0,005	0,05
06	Khu vực bồn chứa 10.000 m ³ X=0609969;Y=1181482	0,06	0,08	4,67	0,04	63,6	KPH	0,004	0,04
07	Khu vực nhà bơm công nghệ X=0609855;Y=1181492	0,08	0,07	5,52	0,06	69,8	KPH	0,007	0,06
08	Khu vực xuất bộ cho oto xitec X=0609993;Y=1181824	0,06	0,04	6,21	0,05	67,4	KPH	0,006	0,04
09	Khu vực kiểm định X=0609853;Y=1181477	0,09	0,06	3,24	0,08	65,7	KPH	KPH	KPH

Ghi chú:

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử
- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ
- Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

4. KPH: Không phát hiện

5. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận của Bộ TN và MT 137

STT	VỊ TRÍ LẤY MẪU	Bụi (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	NO ₂ (mg/Nm ³)	Tiếng ồn (dBA)	Chì (Pb) ^(P) (mg/Nm ³)	Benzen ^(P) (mg/Nm ³)	CxHy ^(P) (mg/Nm ³)
10	Khu vực cảng xuất 5.000 DWT X=0610238;Y=1181823	0,05	0,04	5,48	0,02	61,5	KPH	0,005	0,03
11	Khu vực cảng nhập 40.000 DWT X=0610130;Y=1181707	0,10	0,09	4,29	0,08	62,3	KPH	0,004	0,06
PHƯƠNG PHÁP THỬ		TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	HD/PTN/CO	TCVN 6137:2009	TCVN 7878-2: 2018	TCVN 6152:1996	NIOSH Method 1501	NIOSH Method 1500
QCVN 05: 2023/BTNMT Trung bình 1h		0,30	0,35	30	0,20	-	-	0,022	5
QCVN 26: 2010/BTNMT KV Thông thường từ 6h đến 21h		-	-	-	-	70	-	-	-

Phụ trách phòng thí nghiệm

Mạc Đình Long

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025



Trần Hải Nam

Ghi chú:
1. Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử
2. (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ
3. Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

4. KPH: Không phát hiện
5. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận của Bộ TN và MT 137



TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Địa chỉ VP: 314 Trường Chinh - Phường 13 - Q.Tân Bình - TP.HCM
Địa chỉ PTN: 41 Trần Hưng Đạo - Phường Tân Thành - Q.Tân Phú - TP.HCM
Tel: (028) 3810 7632 - Email: moitruongnangluongeecc@gmail.com



VIMCERTS 137

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Nơi lấy mẫu : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM- CTCP
- XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ
Địa chỉ : 2637/42 đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 30, xã Nhà Bè, Tp. HCM
Tên mẫu : Mẫu nước thải sản xuất lấy tại đầu ra hệ thống xử lý tập trung
45m³/h. (10.682912N 106.758050E)
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa 2 lít
Phương pháp lấy mẫu : Nước thải – TCVN 5999: 1995 (ISO 5667:10:1992)

Ngày lấy mẫu : 28/11/2025

Phiếu yêu cầu : YC-25.11-457

Mã số hóa mẫu : EEC-25.11-NT386

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 29:2010/BTNMT CỘT B (Kho)	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	pH	-	7,43	5,5 – 9,0	TCVN 6492 : 2011
02	COD	mg/l	78,59	100	SMEWW 5220 C: 2023
03	TSS	mg/l	14,62	100	TCVN 6625 : 2000
04	Tổng dầu mỡ khoáng ^(P)	mg/l	4,63	15	US EPA METHOD 1664

Phụ trách phòng thí nghiệm

Mạc Đình Long

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

Giám Đốc



Trần Hải Nam

Ghi chú:

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử
- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ
- Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

4. KPH: Không phát hiện

5. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận của Bộ TN và MT 137